TIẾT 12

ÔN TẬP CHƯƠNG I

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Hệ thống hóa, khái quát hóa các kiến thức về tập hợp, tập hợp số tự nhiên.
- Các phép toán trong tập hợp số tự nhiên, thứ tự thực hiện phép tính.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chủ động tham gia, trao đổi, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ. Tự tin tranh luận ý kiến, bảo vệ ý kiến cá nhân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS tổng hợp được các kiến thức cơ bản của chương một cách logic, khoa học trên bản đồ tư duy.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Sử dụng các phép tính, quy tắc để tính toán, giải quyết bài bài toán thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực trao đổi, tự học, sáng tạo. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Trung thực: Hoạt động nhóm báo cáo trung thực. Nhận ra và sửa sai bài làm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC CƠ BẢN (12 phút)

a) Mục tiêu: Hệ thống hoá kiến thức chương I. Kiểm tra phần chuẩn bị bài của HS.

b) Nội dung:

– Bản đồ tư duy tổng kết chương đã giao cho HS chuẩn bị từ tiết trước.

– Bản đồ tư duy tổng hợp kiến thức.

c) Sản phẩm:

– Bài làm của HS.

– Bản đồ tư duy tóm tắt nội dung:

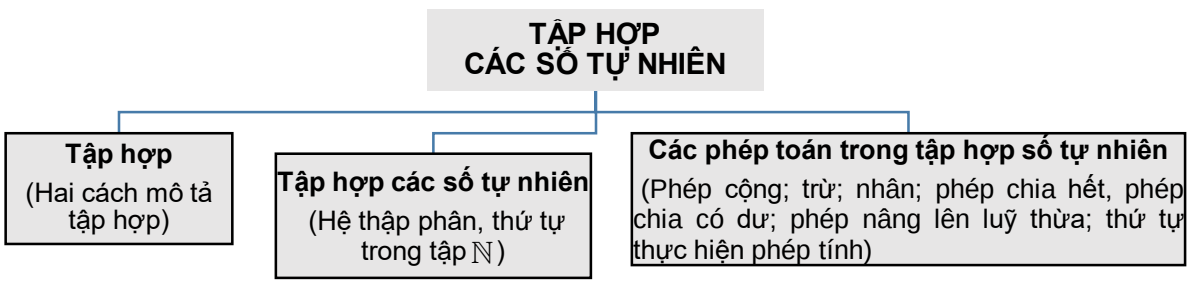

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chụp ảnh vài bài làm của HS rồi chiếu lên màn hình cho HS lớp quan sát. Góp ý, bổ sung, động viên, khuyến khích chấm điểm những HS làm tốt. GV chiếu bản đồ tư duy có sử dụng hiệu ứng của Powerpoint để trình chiếu (chi tiết).	HS được chụp bài sẽ nêu ý tưởng về bản đồ tư duy của mình. HS lớp trao đổi, chia sẻ với nhau. HS chỉnh sửa, bổ sung kiến thức.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP (22 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về tập hợp, thứ tự thực hiện phép tính làm các bài tập tính toán, giải quyết các bài tập toán tổng hợp.

b) Nội dung: Bài tập 1.54; 1.55; 157 SGK tr.28.

c) Sản phẩm:

Bài tập 1.54: Số a là: 15 267 021 908.

a) Số a có 11 chữ số. Tập hợp các chữ số là {1; 5; 2; 6; 7; 0; 9; 8}.

b) Số a có 267 triệu. Chữ số hàng triệu là 7.

c) Trong a có hai chữ số 1 nằm ở hàng nghìn và hàng tỉ; giá trị các số là: 1 nghìn, mười tỉ.

Bài tập 1.55:

a) Số 2 020 là số liền sau của 2 019, liền trước của 2 021.

b) Với a là số tự nhiên, $a \neq 0$, liền trước của số a là $a - 1$; liền sau của số a là $a + 1$.

c) Mọi số tự nhiên đều có số liền sau. Số 0 không có số liền trước.

Bài tập 1.57: Tính dần từ trong ra ngoài:

– Trong ngoặc tròn: $(1\,245 + 987) = 2\,232$.

– Trong ngoặc vuông: $[(1\,245 + 987) : 2^3 - 15 \cdot 12] = 2\,232 : 8 - 15 \cdot 12 = 279 - 180 = 99$.

– Biểu thức đã cho bằng: $21 \cdot 99 + 21 = 21 \cdot 99 + 21 \cdot 1 = 21 \cdot (99 + 1) = 2\,100$.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	**Hoạt động của HS**
Chiếu bài tập 1.54: Cho HS đọc và trả lời tại chỗ.	HS đọc yêu cầu đề bài. Lần lượt trả lời các câu hỏi.
Đưa kết quả từng ý (có sử dụng hiệu ứng của Powerpoint để trình chiếu)	HS ghi vở.
Cho HS trả lời nhanh bài tập 1.55 SGK. Thực hiện tương tự như bài 1.54.	HS thực hiện theo hướng dẫn.
Bài tập 1.57: Cho HS thực hiện cá nhân, 1 HS lên bảng thực hiện.	HS thực hiện cá nhân. 1 HS lên bảng trình bày.
Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	HS lớp nhận xét, chia sẻ.
Chú ý cho HS: nếu n là số tự nhiên thì liền sau của n là n + 1, liền sau của n + 1 là n + 2...	

Hoạt động 3: VẬN DỤNG (9 phút)

a) Mục tiêu: Giải bài toán có nội dung thực tế.

b) Nội dung: Bài tập 1.59 SGK.

c) Sản phẩm:

Nếu bán hết vé thì thu được $18 \cdot 18 \cdot 50\,000 = 16\,200\,000$ (đồng).

a) Số tiền chênh lệch so với bán hết vé là 16 200 000 – 10 550 000 = 5 650 000 (đồng). Số tiền này bằng tổng giá tiền của tất cả các vé không bán được.

Số vé không bán được là: 5 650 000: 50 000 = 113 (vé).

b) Tiền vé thu được ngày thứ Bảy là: $18 \cdot 18 \cdot 50\,000 = 16\,200\,000$ (đồng).

c) Tiền vé thu được ngày Chủ nhật là: $16\,200\,000 – 50\,000 \cdot 41 = 14\,150\,000$ (đồng).

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu đề bài, Cho HS thảo luận nhóm theo bàn thực hiện. *Gợi ý:* + Tính số tiền thu được nếu bán hết vé. + Tính số tiền chênh lệch do không bán hết vé (tối thứ Sáu) $\Rightarrow$ Tính số vé không bán được... Nhận xét bài làm của HS.	HS đọc đề bài, thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày cách thực hiện sau đó lên bảng trình bày.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

– Ôn tập kiến thức theo bản đồ tư duy.

– Xem lại các bài tập đã chữa.

– Làm thêm các bài tập: 1.68; 1.72; 1.74/SBT tr.29.